

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG
thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025
của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi là Nghị quyết số 71-NQ/TW) và Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo (sau đây gọi là Nghị quyết số 281/NQ-CP). Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW, cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH

1- Quán triệt, cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các quan điểm, chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP bảo đảm toàn Đảng bộ và hệ thống chính trị của tỉnh nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của đột phá phát triển giáo dục và đào tạo gắn với sự phát triển của tỉnh trong kỷ nguyên mới. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải trực tiếp phụ trách, chỉ đạo; cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức phải gương mẫu thực hiện, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao trong triển khai.

2- Thống nhất nhận thức, tạo quyết tâm chính trị cao; giúp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, doanh nghiệp và Nhân dân nhận thức đúng đắn, đầy đủ, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện nghị quyết; khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo ở mọi cấp, mọi ngành, các tầng lớp nhân dân, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong tổ chức thực hiện.

3- Phát huy tiềm năng, thế mạnh của tỉnh; xác định các lĩnh vực ưu tiên phát triển trong giáo dục và đào tạo; thúc đẩy đột phá phát triển giáo dục và đào tạo, tạo môi trường thuận lợi để thu hút đầu tư, nhân tài phát triển giáo dục.

4- Thống nhất chương trình hành động, xác định nhiệm vụ cụ thể để các sở, ban, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; hiện thực hóa mục tiêu mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông đạt trình độ tiên tiến; nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và của đất nước.

5- Quán triệt, thực hiện tốt Kế hoạch hành động nhằm góp phần thiết thực vào việc hoàn thành đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo, phù hợp với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; nâng cao chất lượng cuộc sống, hạnh phúc của Nhân dân; bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, tăng cường quốc phòng - an ninh.

II- YÊU CẦU

1- Bám sát, đồng bộ và thể hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, tinh thần của Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP.

2- Quán triệt sâu sắc, kế thừa và phát huy các kết quả, kinh nghiệm thực hiện thời gian qua; nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh; kế thừa có chọn lọc các chương trình, đề án, kế hoạch có liên quan đã và đang triển khai trên địa bàn về giáo dục và đào tạo.

3- Xác định đúng phương thức, không hình thức, không dàn trải; xác định thể chế, cơ chế, chính sách là yếu tố dẫn dắt, phát triển giáo dục và đào tạo là động lực quan trọng, gắn kết chặt chẽ và thúc đẩy sự phát triển giáo dục và đào tạo.

4- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện phải cụ thể, rõ ràng, phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo.

5- Các chỉ tiêu, nhiệm vụ phải gắn với thời hạn thực hiện (*ngắn hạn, trung hạn, dài hạn*); phân công cụ thể đơn vị đầu mối chủ trì và đơn vị phối hợp, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả”, đồng bộ, khả thi, hiệu quả. Phân bổ nguồn lực (*nhân lực, tài chính, vật lực*) phù hợp với từng nhiệm vụ, tránh dàn trải, lãng phí.

6- Xác định các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mang tính chiến lược theo từng giai đoạn 05 năm; cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp gắn với kết quả, sản phẩm cụ thể (*theo tháng, quý, năm, giai đoạn*); có cơ chế, công cụ đo lường, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; phân công trách nhiệm, thời hạn thực hiện cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân, bảo đảm phù hợp với năng lực và điều kiện thực tế của địa phương.

7- Phối hợp chặt chẽ, liên thông, đồng bộ trong toàn hệ thống chính trị; huy động sự tham gia của các cấp, các ngành, các trường đại học và toàn xã hội; có cơ chế phối hợp nhịp nhàng, hiệu quả giữa các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các sở, ban, ngành; giữa khu vực công và khu vực tư, giữa trong nước và quốc tế; tránh chồng chéo, trùng lặp.

8- Tăng cường giám sát, kiểm tra, đánh giá kết quả, báo cáo kịp thời; thực hiện nghiêm chế độ báo cáo, sơ kết, tổng kết định kỳ. Quy định rõ cơ chế kiểm tra, giám sát của các cấp ủy, Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; coi trọng vai trò giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Kiểm

tra, Ban Tuyên giáo và Ban Dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội. Phát hiện sớm khó khăn, vướng mắc để kịp thời xử lý, tháo gỡ theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết, nhằm đạt được mục tiêu, yêu cầu của Kế hoạch đề ra.

9- Kết hợp chặt chẽ giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài; vừa giải quyết những yêu cầu cấp bách, vừa có tầm nhìn dài hạn (*đến các mốc năm 2030, 2035, 2040, 2045*) trong phát triển giáo dục và đào tạo; gắn với Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2025 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và các chương trình, đề án phát triển các ngành, lĩnh vực; bảo đảm tính đồng bộ, phát triển bút phá, toàn diện, giàu mạnh trong kỷ nguyên mới, phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình cụ thể của từng địa phương.

10- Đẩy mạnh tuyên truyền, tạo sự đồng thuận và phát huy tính sáng tạo của toàn xã hội; phổ biến rộng rãi mục tiêu, lộ trình, cách làm; khuyến khích Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, đội ngũ trí thức tham gia, đóng góp sáng kiến, nguồn lực phát triển giáo dục và đào tạo; kịp thời biểu dương, khen thưởng các điển hình tiêu biểu.

11- Bảo đảm tinh thần chủ động, tư duy năng động, sáng tạo; chủ động triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP của Chính phủ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

III- QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

1- Nhận thức sâu sắc, đầy đủ và thực hiện nhất quán quan điểm giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, quyết định tương lai dân tộc. Phát triển giáo dục và đào tạo là sự nghiệp của Đảng, Nhà nước và của toàn dân. Nhà nước giữ vai trò định hướng chiến lược, kiến tạo phát triển, bảo đảm nguồn lực và công bằng trong giáo dục; bảo đảm đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên đáp ứng nhu cầu học tập của Nhân dân. Toàn xã hội có trách nhiệm chăm lo, tham gia đóng góp nguồn lực và giám sát phát triển giáo dục.

2- Phát huy truyền thống hiếu học của dân tộc, xây dựng xã hội học tập, khơi dậy mạnh mẽ các phong trào thi đua trong Nhân dân và toàn xã hội về học tập, tự học, học tập không ngừng, học tập suốt đời vì sự nghiệp phát triển nhanh và bền vững của đất nước, vì tương lai của dân tộc.

3- Phối hợp chặt chẽ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục, đào tạo. Người học là trung tâm, là chủ thể của quá trình giáo dục và đào tạo; nhà trường là nền tảng, nhà giáo là động lực, quyết định chất lượng giáo dục và đào tạo. Thực hiện phương châm “thầy ra thầy, trò ra trò” trên các mặt đạo đức, nhân cách, tri thức; kiên quyết chấn chỉnh tiêu cực trong giáo dục; coi trọng và tôn vinh danh dự, vị thế người thầy trong xã hội.

4- Giáo dục phải bảo đảm hài hòa giữa tính toàn dân và tinh hoa, toàn diện và chuyên sâu, dân tộc và toàn cầu. Phát triển giáo dục trên nền tảng văn hóa, giá trị truyền thống dân tộc, đồng thời tiếp thu tinh hoa nhân loại, chuẩn mực quốc tế; giáo dục, đào tạo công dân Việt Nam trở thành công dân toàn cầu.

5- Giáo dục, đào tạo phải bảo đảm “học đi đôi với hành”, “lý thuyết gắn liền với thực tiễn”, “nhà trường gắn liền với xã hội”. Giáo dục mầm non, phổ thông là nền tảng hình thành nhân cách, phát triển phẩm chất và năng lực người học. Giáo dục nghề nghiệp giữ vai trò then chốt trong phát triển lực lượng lao động kỹ năng cao. Giáo dục đại học là nòng cốt phát triển nhân lực trình độ cao, bồi dưỡng nhân tài, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

6- Đột phá phát triển giáo dục và đào tạo phải bắt đầu từ đổi mới tư duy, nhận thức và thể chế. Tạo đột phá về nguồn lực, động lực và không gian mới cho phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng, bảo đảm Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, lấy đầu tư công dẫn dắt, thu hút nguồn lực xã hội cho hiện đại hóa toàn diện hệ thống giáo dục quốc dân.

7- Giáo dục công lập là trụ cột, giáo dục ngoài công lập là thành phần quan trọng cấu thành hệ thống giáo dục quốc dân. Xây dựng nền giáo dục mở, liên thông, bảo đảm cơ hội học tập công bằng, bình đẳng cho mọi người; đáp ứng nhu cầu xã hội, thúc đẩy học tập suốt đời.

IV- MỤC TIÊU

1- Thể chế hóa và tổ chức thực hiện đầy đủ các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 71-NQ/TW, Nghị quyết số 281/NQ-CP.

2- Thống nhất chương trình hành động, xác định nhiệm vụ cụ thể để các cấp ủy, sở, ban, ngành và địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; hiện thực hóa mục tiêu mở rộng tiếp cận công bằng, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông đạt trình độ tiên tiến trong khu vực châu Á; nâng cao năng lực và chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và của đất nước; nâng tầm các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh trở thành trung tâm tri thức, đổi mới sáng tạo.

- Đến năm 2035: Giáo dục và đào tạo của tỉnh tiếp tục được hiện đại hóa, có bước tiến mạnh, vững chắc về tiếp cận, công bằng và chất lượng.

- Đến năm 2045: Giáo dục và đào tạo của tỉnh đáp ứng được mục tiêu Việt Nam có hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng, đứng trong nhóm 20 quốc gia hàng đầu thế giới.

V- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

- Các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong toàn tỉnh phải quán triệt sâu sắc, đầy đủ tầm quan trọng của đột phá phát triển giáo dục và đào tạo theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW. Xác định đây là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách, là động lực then chốt để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Nâng cao vai trò, trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, khẩn trương xây dựng, ban hành các kế hoạch, chương trình, đề án cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; phân công rõ trách nhiệm chủ trì, phối hợp của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; xác định lộ trình thực hiện và nguồn lực bảo đảm. Trong quá trình xây dựng, rà soát, điều chỉnh các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, ngành, lĩnh vực của tỉnh, các cấp, các ngành phải lồng ghép chặt chẽ, hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường phối hợp, đề cao trách nhiệm và kỷ luật, kỷ cương; thiết lập và vận hành hiệu quả cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch này. Tăng cường sự vào cuộc chủ động, tích cực của các cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Giao trách nhiệm cụ thể, rõ ràng, gắn với lộ trình và kết quả thực hiện cho từng đơn vị, người đứng đầu. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc; kịp thời biểu dương, khen thưởng những nơi làm tốt, đồng thời xử lý nghiêm những tập thể, cá nhân thiếu trách nhiệm, không hoàn thành nhiệm vụ.

2- Nâng cao nhận thức và quyết tâm chính trị, thông tin, truyền thông

- Tổ chức học tập, quán triệt, tạo sự thống nhất cao về nhận thức và hành động; các cấp ủy, tổ chức đảng trực thuộc, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức nghiêm túc, bài bản việc học tập, quán triệt sâu sắc Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch này trong toàn hệ thống chính trị, đến từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Nội dung quán triệt cần tập trung phân tích sâu sắc những vấn đề cốt lõi, những điểm mới, đột phá của Nghị quyết, làm rõ cơ hội, thách thức và yêu cầu đặt ra đối với tỉnh Đồng Nai. Phối hợp với các cơ quan báo chí, truyền thông, các hội, hiệp hội doanh nghiệp tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu rộng nội dung cốt lõi của Nghị quyết và Kế hoạch này đến cộng đồng và các tầng lớp nhân dân bằng các hình thức phù hợp. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã

hội các cấp chủ động xây dựng và lan tỏa các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các tấm gương điển hình tiên tiến về học tập suốt đời, xây dựng xã hội học tập, và sự phối hợp giữa gia đình - nhà trường - xã hội.

- Đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu và cán bộ, đảng viên. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm trực tiếp và toàn diện về kết quả lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch này tại địa phương, cơ quan, đơn vị mình phụ trách. Đưa kết quả thực hiện các nhiệm vụ về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo vào nội dung kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên và cán bộ lãnh đạo, quản lý hằng năm; gắn với công tác thi đua, khen thưởng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ.

- Đẩy mạnh và đổi mới toàn diện công tác thông tin, truyền thông. Các cơ quan báo chí, truyền thông của tỉnh, hệ thống truyền thanh cơ sở, Cổng Thông tin điện tử tỉnh, các trang/cổng thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, chương trình; tăng cường thời lượng, nâng cao chất lượng công tác thông tin, tuyên truyền về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và của tỉnh về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Nội dung tuyên truyền cần đa dạng, phong phú, hấp dẫn, làm nổi bật lợi ích thiết thực, các mô hình hay, cách làm hiệu quả, các tấm gương điển hình tiên tiến; đồng thời đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, luận điệu xuyên tạc. Đa dạng hóa các hình thức truyền thông, tận dụng tối đa ưu thế của công nghệ số, mạng xã hội để lan tỏa thông tin tích cực. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội, hiệp hội doanh nghiệp phát huy vai trò cầu nối, tích cực tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng tham gia. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phối hợp ngành giáo dục tổ chức các Diễn đàn lắng nghe ý kiến Nhân dân về chất lượng giáo dục, chính sách giáo viên, và môi trường học đường.

- Nâng cao nhận thức, xác định quyết tâm chính trị, đặt phát triển giáo dục và đào tạo trong tư duy quản trị quốc gia, quản trị xã hội gắn với định hướng, quy hoạch, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội. Đưa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo thành một trọng tâm trong chiến lược, quy hoạch, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển của tỉnh và ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện.

- Nâng cao nhận thức của đội ngũ công chức, viên chức, người lao động trong các cơ quan quản lý giáo dục, các cơ sở giáo dục và đào tạo về đổi mới tư duy quản trị và phương thức hành động, chuyển từ quản lý hành chính và tiền kiểm sang quản lý, quản trị dựa trên chuẩn mực, minh chứng, kết quả đầu ra, văn hóa chất lượng. Tập trung xây dựng bền vững hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ tại các cơ sở giáo dục và cải tiến liên tục về chất lượng.

3- Đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo

- Khẩn trương rà soát toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các quy định, cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan đến đất đai, đầu tư, ngân sách, mua sắm công, thủ tục hành chính, sở hữu trí tuệ, thuế, tín dụng, phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý,...; xây dựng, ban hành các chính sách có tính đột phá, ưu đãi vượt trội nhằm thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo. Kiên quyết chỉ đạo tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản về thể chế, chính sách để đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh đúng theo tinh thần Nghị quyết số 71-NQ/TW.

- Tiếp tục đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân định chức năng, nhiệm vụ theo hướng thực chất, đi vào chiều sâu, gắn quyền hạn với trách nhiệm, quy định rõ cơ chế phân cấp, ủy quyền trong giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường vai trò chủ trì của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện các nhiệm vụ được giao nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo.

- Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thể chế hóa các chủ trương của Đảng và việc thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Rà soát, điều chỉnh các quy hoạch để ưu tiên dành quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án giáo dục và đào tạo, bảo đảm đủ diện tích theo các tiêu chuẩn quy định; các địa phương ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan nhà nước dời dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh.

4- Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới

- Triển khai thực hiện các quy định về vai trò, trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục đạo đức, nhân cách người học; có cơ chế để học sinh, sinh viên được học tập, trải nghiệm với các hoạt động giáo dục tư tưởng, truyền thống, đạo đức, thể chất, thẩm mỹ, giáo dục hướng nghiệp, kỹ năng mềm thông qua sự tham gia của chuyên gia, nghệ nhân, nghệ sĩ, huấn luyện viên, vận động viên.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, văn hóa học đường trong các nhà trường; xây dựng và triển khai hiệu quả các mô hình giáo dục đạo đức, lối sống, các thiết chế, mô hình văn hóa học đường.

- Đổi mới hình thức, phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học giáo dục quốc phòng và an ninh; triển khai tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp

luật, hướng dẫn thực hiện quy định về công tác bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, nâng cao ý thức trách nhiệm công dân đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Triển khai thực hiện các quy định để nâng cao dinh dưỡng học đường và phát triển giáo dục thể chất trong các cơ sở giáo dục; đổi mới hình thức, phương pháp giáo dục thể chất góp phần nâng cao thể lực, tầm vóc con người Việt Nam, gắn giáo dục thể chất với giáo dục tri thức, đạo đức, kỹ năng sống, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Thực hiện các giải pháp ngăn ngừa, hạn chế tối đa những ảnh hưởng tiêu cực từ cơ chế thị trường, truyền thông, mạng xã hội đối với học sinh, sinh viên; ngăn chặn, đẩy lùi bạo lực học đường và nói không với ma túy trong học đường.

5- Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo

- Triển khai chiến lược dữ liệu phục vụ chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo và nền tảng giáo dục quốc gia thông minh ứng dụng trí tuệ nhân tạo có kiểm soát.

- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ quản lý, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo và quy định về quản lý dữ liệu trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Triển khai các ứng dụng và công cụ giáo dục số thông minh như: Sách giáo khoa thông minh, giáo trình thông minh, kho học liệu dùng chung, nền tảng học tập trực tuyến mở đại trà, phòng thí nghiệm và thực hành ảo, hệ thống kiểm tra - đánh giá trực tuyến hiện đại hướng tới lớp học thông minh, trường học thông minh.

- Triển khai chuẩn năng lực số và trí tuệ nhân tạo cho người học, đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục ở tất cả các cấp học.

- Triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế, chính sách để khuyến khích, huy động các doanh nghiệp, cơ sở giáo dục đại học tham gia bồi dưỡng, đào tạo người học, giáo viên và cán bộ quản lý về năng lực số, trí tuệ nhân tạo.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn tỉnh, bảo đảm 100% dịch vụ công trực tuyến trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng công nghệ đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, phổ cập và ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong quản lý và tổ chức hoạt động giáo dục, đào tạo ở tất cả các cấp học.

- Triển khai hệ thống thông tin thị trường lao động, việc làm tích hợp với thông tin khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo của các cơ sở giáo dục, hệ thống thông tin giáo

dục và nhân lực của tỉnh nhằm đánh giá, dự báo cung - cầu nhân lực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo.

6- Tập trung xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường, lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông

- Triển khai thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới, tăng cường phương pháp giáo dục thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, phát triển không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất và kỹ năng toàn diện cho trẻ em mầm non.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá, bảo đảm đánh giá trung thực kết quả học tập và giảng dạy; thực hiện đồng bộ các giải pháp để khắc phục tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả việc tăng cường dạy và học ngoại ngữ, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học; giảng dạy các môn học bằng tiếng Anh tại những nơi có điều kiện.

- Triển khai thực hiện cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù để thu hút học sinh giỏi theo học ngành sư phạm, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục; triển khai các chương trình, đề án đào tạo, phát triển đội ngũ giáo viên.

- Bố trí đủ biên chế và tuyển dụng giáo viên, nhân viên trường học theo tiêu chuẩn quy định; tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục tại địa phương.

- Bố trí kinh phí để đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị dạy học; triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi đối với nhà giáo, người học.

- Rà soát, kiểm tra việc quy hoạch xây dựng và bảo đảm quỹ đất để xây dựng trường, lớp, nhà công vụ cho giáo viên.

- Bảo đảm đầy đủ nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo tại địa phương; chăm lo giáo dục trẻ em ngay từ giai đoạn đầu đời; chuẩn bị đủ điều kiện thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 03 - 05 tuổi; bảo đảm cơ hội tiếp cận và nâng cao chất lượng giáo dục tại các vùng khó khăn, đặc biệt là vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới.

- Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng kiên cố hóa, hiện đại hóa trường, lớp học; bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị đạt chuẩn; chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM/STEAM, không gian vui chơi, môi trường rèn luyện thể chất. Ưu tiên bố trí trụ sở cơ quan dôi dư sau sắp xếp cho các cơ sở giáo dục, đào tạo; xây dựng nhà công vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên công tác xa.

- Thực hiện quy hoạch, đầu tư, phát triển các trường chuyên biệt, nhất là trường nội trú, bán trú và cơ sở giáo dục cho học sinh khuyết tật.

7- Hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao

- Sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp bảo đảm tinh gọn, hiệu quả, tăng về quy mô, cơ cấu hợp lý về ngành, nghề, trình độ đào tạo; chuẩn hóa, hiện đại hóa, đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động và phù hợp với quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Dự báo nhu cầu nhân lực và ưu tiên bố trí kinh phí từ ngân sách nhà nước để đào tạo nhân lực phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm của tỉnh.

- Triển khai thực hiện đề án phát triển hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp chất lượng cao; tập trung thực hiện hiệu quả quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Triển khai tổ chức cấp trung học nghề cho người đã hoàn thành chương trình giáo dục trung học cơ sở; xây dựng bộ tiêu chí đánh giá, công nhận năng lực nghề nghiệp đã tích lũy của người học.

- Triển khai thực hiện chính sách thu hút chuyên gia, người lao động tay nghề cao tham gia giảng dạy, hướng dẫn kỹ năng nghề; cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ đào tạo giáo viên, giảng viên giáo dục nghề nghiệp từ ngân sách nhà nước.

- Triển khai thực hiện chính sách thúc đẩy liên kết nhà trường - doanh nghiệp; khuyến khích doanh nghiệp thành lập cơ sở giáo dục nghề nghiệp, thành lập quỹ đào tạo nhân lực; thúc đẩy đào tạo lại, đào tạo nâng cao kỹ năng cho lực lượng lao động, nhất là kỹ năng nghề trong các lĩnh vực công nghệ cao.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đổi mới mạnh mẽ chương trình, phương thức đào tạo, ứng dụng công nghệ, quản trị chất lượng, bảo đảm hiệu quả, thực chất hướng tới theo tiêu chuẩn quốc tế. Xây dựng và triển khai các chương trình đào tạo nghề chất lượng cao cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các ngành, nghề phù hợp.

- Triển khai hệ thống dữ liệu thông tin thị trường lao động quốc gia, hướng dẫn tổ chức sàn giao dịch việc làm thường xuyên.

- Thực hiện đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ đào tạo với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (không phân biệt hình thức sở hữu) để triển khai các chương trình đào tạo nhân lực có kỹ năng nghề cao trong các ngành, nghề kỹ thuật, công nghệ và các ngành nghề phục vụ các chương trình, dự án chiến lược, trọng điểm quốc gia.

8- Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo

- Rà soát, điều chỉnh lại các quy hoạch đề ưu tiên dành quỹ đất sạch, tập trung giải phóng mặt bằng, giao đất sạch cho các dự án mở rộng không gian phát triển cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện chính sách khuyến khích phát triển cơ sở giáo dục đại học theo mô hình đại học đổi mới sáng tạo, đại học công nghệ thế hệ mới, trở thành đầu tàu, nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh.

- Phối hợp Bộ Giáo dục và Đào tạo xây dựng và triển khai Đề án sắp xếp, tái cấu trúc hệ thống cơ sở giáo dục đại học, sáp nhập, giải thể các cơ sở không đạt chuẩn; thực hiện hiệu quả Quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2035, tầm nhìn đến 2050, khẳng định vai trò nòng cốt trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của tỉnh, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, nhân tài cho các ngành, lĩnh vực trọng điểm.

- Tổ chức thực hiện các dự án đầu tư thuộc chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035, bảo đảm hiện đại hóa hạ tầng kỹ thuật, mở rộng không gian phát triển cho các cơ sở giáo dục đại học; tập trung đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phòng thí nghiệm cho các cơ sở giáo dục đại học. Triển khai thực hiện đề án thử nghiệm chính sách thúc đẩy nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ chiến lược trong giáo dục đại học.

- Triển khai thực hiện chính sách đặc biệt hỗ trợ mở rộng các chương trình đào tạo tài năng, đào tạo sau đại học gắn với nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo trong các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật, công nghệ, phục vụ phát triển công nghệ chiến lược, công nghệ ưu tiên của công nghiệp 4.0 và các dự án trọng điểm tỉnh và của quốc gia.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ giảng viên và người học các trường đại học trên địa bàn tỉnh triển khai các dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp trong các cơ sở giáo dục đại học.

- Triển khai thực hiện đề án đổi mới tuyển sinh đại học theo hướng đánh giá đúng năng lực người học, bảo đảm kiểm soát thống nhất chuẩn đầu vào, kiểm soát chặt chẽ chất lượng đầu ra.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ tài chính cho giảng viên và người học triển khai dự án khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, thành lập công ty khởi nguồn, công ty khởi nghiệp.

- Triển khai thực hiện chính sách ưu đãi để hỗ trợ triển khai hiệu quả hợp tác Nhà nước - nhà trường - doanh nghiệp, tạo hành lang pháp lý cho mô hình hợp tác công - tư trong đào tạo, nghiên cứu khoa học, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp.

9- Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo

- Tăng cường hợp tác quốc tế trong giáo dục, đào tạo và nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh; tham gia các tổ chức bảo đảm chất lượng, phát triển giáo dục quốc tế giữa tỉnh Đồng Nai với các nước.

- Triển khai thực hiện các quy định về học bổng và chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh, sinh viên, giảng viên đi học tập, nghiên cứu, thỉnh giảng ở các nước phát triển, các nước có quan hệ truyền thống, có thế mạnh trong các lĩnh vực, ngành trọng điểm; tận dụng các chương trình hợp tác song phương.

- Triển khai thực hiện chính sách đột phá để thu hút chuyên gia, nhà khoa học nước ngoài và người Việt Nam ở nước ngoài đến làm việc, giảng dạy, nghiên cứu khoa học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ hiệu quả các cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh hợp tác, liên kết với các đại học có uy tín, doanh nghiệp lớn ở nước ngoài, nhất là trong các lĩnh vực trọng điểm, công nghệ mới nổi; khuyến khích hợp tác, liên kết đào tạo theo mô hình giáo dục số, xuyên biên giới.

- Triển khai thực hiện chính sách đẩy mạnh thu hút đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường quản lý chất lượng, thúc đẩy giáo dục ngôn ngữ, lịch sử, văn hóa, địa lý và con người Việt Nam trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài; tăng cường áp dụng các tiêu chuẩn quốc tế tại các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế của tỉnh.

- Triển khai thực hiện các quy định về bảo đảm an ninh văn hóa trong các cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục có yếu tố nước ngoài.

VI-TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy

- *Ban Tổ chức Tỉnh ủy*: Tham mưu, đề xuất giải pháp về công tác cán bộ để phát triển giáo dục và đào tạo. Kiện toàn cơ cấu tổ chức bộ máy và nguồn nhân lực, nhất là chính sách trọng dụng cán bộ có trình độ, năng lực để thúc đẩy phát triển giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

- *Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy*: Chủ trì, phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ quan, đơn vị liên quan quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết số 71-NQ/TW; hướng dẫn tuyên truyền nội bộ, trên báo chí, mạng xã hội.

- *Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy*: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất việc thực hiện Kế hoạch, phát hiện và xử lý các vi phạm, tồn tại, hạn chế; đề xuất biện pháp xử lý và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- *Ban Nội chính Tỉnh ủy*: Chủ trì phối hợp theo dõi, nắm tình hình, tổng hợp và tham mưu đề xuất các giải pháp phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý các sai phạm phát sinh trong quá trình triển khai các dự án thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh.

- *Văn phòng Tỉnh ủy*: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo, cơ quan, đơn vị liên quan trong công tác tổng hợp chung, theo dõi, kiểm tra tình hình tiến độ thực hiện Kế hoạch, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

2- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh: Phối hợp tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên, doanh nghiệp và Nhân dân hưởng ứng các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

3- Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh

- Lãnh đạo, chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Chương trình hoặc Kế hoạch để cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch hành động này để tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, thống nhất, trong đó phân công, xác định 06 rõ: “*rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền*”. Ban hành **trong tháng 12/2025**. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, ban hành các đề án, dự án triển khai cụ thể về: tham mưu đổi mới mạnh mẽ thể chế, tạo cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội cho phát triển giáo dục và đào tạo. Tăng cường giáo dục toàn diện đức, trí, thể, mỹ, hình thành hệ giá trị con người Việt Nam thời đại mới. Chuyển đổi số toàn diện, phổ cập và ứng dụng mạnh mẽ công nghệ số, trí tuệ nhân tạo trong giáo dục và đào tạo. Xây dựng đội ngũ nhà giáo, cơ sở vật chất trường, lớp đạt chuẩn, nâng cao chất lượng giáo dục mầm non và phổ thông. Hiện đại hóa giáo dục nghề nghiệp, tạo đột phá phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng nghề cao. Hiện đại hóa, nâng tầm giáo dục đại học, tạo đột phá phát triển nhân lực trình độ cao và nhân tài, dẫn dắt nghiên cứu, đổi mới sáng tạo. Hợp tác và hội nhập quốc tế sâu rộng trong giáo dục và đào tạo; phân kỳ thực hiện (theo năm, giai đoạn 05 năm), phân bổ ngân sách, huy động nguồn lực xã hội triển khai bảo đảm tính khả thi.

- Tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về giải pháp, cơ chế, chính sách cần sửa đổi hoặc ban hành mới, phục vụ đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; thường xuyên báo cáo Thường trực Tỉnh ủy về kết quả triển khai, khó khăn, vướng mắc; xin ý kiến chỉ đạo kịp thời.

- Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai nhiệm vụ, giải pháp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tổ chức kiểm tra, đôn đốc tiến độ, chất lượng thực hiện; xử lý, tháo gỡ vướng mắc, bảo đảm các mục tiêu, chỉ tiêu theo kế hoạch hành động đề ra.

- Thực hiện cơ chế khuyến khích, huy động nguồn lực: Đề xuất, ban hành cơ chế, chính sách thu hút đầu tư, nhân tài; khuyến khích xã hội hóa trong phát triển giáo dục; tạo môi trường thuận lợi về thủ tục hành chính, pháp lý để tổ chức, cá nhân yên tâm tham gia đầu tư trong lĩnh vực giáo dục.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy đảm bảo khả thi hiệu quả; định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức sơ kết, tổng kết, giai đoạn, báo cáo kết quả thực hiện hàng năm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện; kịp thời đề xuất điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho phù hợp với quá trình phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

4- Các cấp ủy đảng trực thuộc tỉnh

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng nội dung Nghị quyết số 71-NQ/TW và Kế hoạch hành động của Tỉnh ủy; xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, đặc điểm của từng địa phương, đơn vị.

- Chỉ đạo (Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân) cụ thể hóa nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện tại địa bàn để đột phá về phát triển giáo dục và đào tạo.

- Chủ động phối hợp với các tổ chức, đơn vị trong quá trình thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết hàng năm, đánh giá kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất điều chỉnh phù hợp. Phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện kế hoạch, kiến nghị các vấn đề khó khăn, phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện để tháo gỡ kịp thời.

5- Cơ chế thông tin, báo cáo, sơ kết, tổng kết

- *Các cấp ủy, tổ chức đảng, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể, sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã:* định kỳ hàng năm, giai đoạn báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo). Giao Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả việc triển khai Nghị quyết số 71-NQ/TW cho Thường trực Tỉnh ủy, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chính phủ và Trung ương theo quy định.

- Hàng năm, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện kiểm tra liên ngành tại một số địa phương, đơn vị trọng điểm. Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với các ban đảng, cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân cấp xã sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm; có thể điều chỉnh một số mục tiêu, nhiệm vụ nếu cần thiết. Giữa và cuối nhiệm kỳ hoặc theo chu kỳ 2,5 năm, tổ chức sơ kết, tổng kết trên phạm vi toàn tỉnh; biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu, đồng thời đề xuất phương hướng cho giai đoạn tiếp theo.

6- Kinh phí thực hiện và nguồn lực hỗ trợ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách (chi cho giáo dục và đào tạo) và nguồn xã hội hóa (đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân). Thực hiện cơ chế linh hoạt, minh bạch, công khai trong quản lý, sử dụng kinh phí; tăng cường kiểm tra, giám sát để tránh lãng phí, tiêu cực.

Trên đây là Kế hoạch hành động của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh. Đề nghị các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Các đ/c TUV,
- Đảng ủy UBND tỉnh,
- Đảng ủy HĐND tỉnh,
- Các ban đảng và VPTU,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- CP. VPTU - Đ, Q,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Bộ Chính trị,
- Ban Bí Thư TW Đảng,
- Bộ Giáo dục và Đào tạo,
- Các ban đảng và VPTW Đảng.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Tôn Ngọc Hạnh

PHỤ LỤC
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ KÈM KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 71-NQ/TW NGÀY
22/8/2025 CỦA BỘ CHÍNH TRỊ VỀ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Ghi chú
I	Đến năm 2030			
1	Trường phổ thông đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 80	
2	Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100% xã/phường	
3	Hoàn thành giáo dục bắt buộc hết trung học cơ sở	%	100% xã/phường	
4	Tỷ lệ người trong độ tuổi hoàn thành cấp trung học phổ thông và tương đương cả nước	%	≥ 85	
5	Năng lực công nghệ, trí tuệ nhân tạo và chỉ số năng lực tiếng Anh ở bậc phổ thông	Trình độ năng lực	Đạt kết quả bước đầu	
6	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	$> 0,8$	
7	Chỉ số bất bình đẳng giáo dục	%	< 10	
8	Cơ sở giáo dục đại học trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia	%	100	
9	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh đạt chuẩn quốc gia	%	≥ 80	
10	Cơ sở giáo dục đại học giáo dục nghề nghiệp được đầu tư hiện đại tương đương các nước phát triển ở châu Á	%	20	
11	Tỷ lệ người trong độ tuổi theo học các trình	%	50	

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Ghi chú
	độ sau trung học phổ thông			
12	Tỷ lệ người lao động có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học trở lên	%	24	
13	Tỷ lệ người học các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ trong quy mô giáo dục đại học, trong đó:	%	≥ 35	
13.1	Nghiên cứu sinh các ngành khoa học cơ bản, kỹ thuật và công nghệ	Người	≥ 170	- Cả nước ≥ 6.000
13.2	Người học các chương trình tài năng	Người	≥ 580	- Cả nước ≥ 20.000
14	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII)	Thứ bậc	Bảng mức trung bình cả nước	
15	Số giảng viên giỏi tuyển dụng từ nước ngoài	Người	≥ 60	- Cả nước ≥ 2.000
16	Số công bố khoa học quốc tế, nguồn thu từ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo tăng bình quân hàng năm	%	12	
17	Số đăng ký sáng chế, văn bằng bảo hộ sáng chế tăng bình quân hàng năm	%/năm	16	
18	Số cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 200 đại học hàng đầu châu Á trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	Cơ sở	0	- Cả nước ≥ 08
19	Số cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	Cơ sở	0	- Cả nước ≥ 01

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Ghi chú
II	Đến năm 2035			
1	Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em từ 3 đến 5 tuổi	%	100% xã/phường	
2	Hoàn thành phổ cập trung học phổ thông và tương đương	%	100% xã/phường	
3	Chỉ số giáo dục đóng góp vào chỉ số phát triển con người (HDI)	Chỉ số	>0,85	
4	Chỉ số vốn con người và nghiên cứu đóng góp vào chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII)	Thứ bậc	Trên mức bình quân của các nước có thu nhập trung bình cao	
5	Cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	Cơ sở	0	- Cả nước $\geq$ 02
III	Đến năm 2045			
1	Xếp hạng về hệ thống giáo dục quốc dân hiện đại, công bằng và chất lượng trên thế giới	Thứ bậc	Bảng mức trung bình cả nước	Trong nhóm 20
2	Số cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm 100 đại học hàng đầu thế giới trong một số lĩnh vực theo các bảng xếp hạng quốc tế uy tín	Cơ sở	0	- Cả nước $\geq$ 05

Ghi chú: Căn cứ chỉ tiêu của Nghị quyết số 281/NQ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo để xây dựng các chỉ tiêu của tỉnh Đồng Nai./.